TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2024
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN – TỈNH CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Thiện

2. Bà Hà Thị Bích Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Xuân Ký – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên toà:*** Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Long Thị H – sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt)

- *Bị đơn:* Nông Thanh B – sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Long Thị H trình bày: chị H và anh B kết hôn ngày 10/01/2020, kết hôn tự nguyện, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngay từ khi kết hôn chị H và anh B chung sống không hòa thuận hạnh phúc do không có tình cảm, không được tìm hiểu trước khi kết hôn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh B nhiều lần chửi, đánh, đuổi chị H về nhà bố mẹ đẻ. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, hai anh chị chưa được gia đình, các tổ chức đoàn thể của xóm hòa giải. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng, chị H và anh B có 01 (một) con chung, con chung tên là Nông Việt C – sinh ngày 05/10/2021, giới tính: Nam. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi thành niên, không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con. Chị H xác định tài sản chung không có, nợ chung không có nên không chị yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 16/02/2024, anh Nông Thanh B khai: Anh B và chị H kết hôn 10/01/2020, hôn nhân trên cơ sở tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn, thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau nhưng vẫn sống chung. Anh B không đồng ý ly hôn và yêu cầu đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu xin ly hôn với anh Nông Thanh B. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Hiện nay chị đang làm dịch vụ matxa, gội đầu tại thành phố C thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, chị có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi thành niên, không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận định:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại điều 48, 195,196,198, 203 BLTTDS năm 2015; Xác định tư cách tố tụng, giao nhận văn bản tố tụng, hồ sơ vụ án thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, được quy định tại điều 70, 71 BLTTDS năm 2015.

II. Về việc giải quyết vụ án

Chị H và anh B kết hôn tự nguyện trên cơ sở tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 10/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hôn nhân dựa trên mai mối, không được tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị H và anh B đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hôn nhân không được tìm hiểu, không có tình cảm, anh B khi say rượu, thường xuyên chửi mắng, đuổi đánh chị H về nhà mẹ đẻ. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh B tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh Nông Thanh B đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân huyện Thạch An thụ lý vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nông Thanh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh B vắng mặt tại các phiên họp. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Anh B đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo triệu tập tham gia phiên tòa. Ngày 09/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Thạch An mở phiên tòa, tuy nhiên B vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn chị Long Thị H và anh Nông Thanh B đăng ký kết hôn ngày 10/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện

T, tỉnh Cao Bằng. Như vậy, quan hệ giữa chị H và anh B là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn chị H và anh B chung sống không hoà thuận hạnh phúc, do không có tình cảm, không được tìm hiểu trước khi kết hôn. Anh B chửi, đánh, đuổi chị về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần. Sau khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã cho các bên đương sự thời gian cũng như cơ hội để hòa giải, khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh B không hợp tác tham gia tố tụng, không hợp tác với Tòa án trong việc hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Anh B không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh B cũng không thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng mà để mặc tình trạng mâu thuẫn mà không có biện pháp gì để giải quyết. Việc anh B không tham gia tố tụng là tự từ bỏ quyền hợp pháp của mình. Do đó, cần áp dụng khoản Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh B có 01 (một) con chung, con chung tên là Nông Việt C – sinh ngày 05/10/2021, giới tính: Nam. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con. Xét thấy, cháu Nông Việt C – sinh ngày 05/10/2021, đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Yêu cầu của chị H phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Long Thị H đối với anh Nông Thanh B.

2. Về con chung: Giao con chung Nông Việt C – sinh ngày 05/10/2021 cho chị Long Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên.

Cấp dưỡng cho con: Chị Long Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Long Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Long Thị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002021 ngày 06/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị Long Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND H.Thạch An;
- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- UBND xã Thái Cường;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mã Hồng Nhung